

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2025/DS-PT**

Ngày: 18-8-2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc
mua bán hàng hóa*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Văn Thuấn.

2. Ông Nguyễn Minh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2025/TLPT-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc mua bán hàng hóa*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Quảng Ngãi) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 95/2025/QĐ-PT, ngày 30/7/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lương Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn X, xã B, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum); có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lương Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum); có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lưu Trí K, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn X, xã B, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum); có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị H1; sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lương Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H1: Ông Nguyễn Hồng Đ - Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, Thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ: Thôn N, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2025 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày.

Vào ngày 14/7/2024 bà T và chồng là ông Lưu Trí K đi đàm phán về việc mua quả sầu riêng của ông Lương Văn H, sinh năm 1983, trú tại: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum với giá 61.000 đồng/kg (Trừ quả đã rụng và sượng com không mua). Hai bên đã thống nhất với nhau, bà T là người đứng ra đặt cọc với số tiền là 400.000.000 đồng. Sau 04 đợt cắt nhưng quả sầu riêng bị sượng com, bà T thấy không đạt như hợp đồng ban đầu và không đảm bảo chất lượng nên đã yêu cầu ông H chăm sóc lại vườn sầu riêng để đạt yêu cầu nhưng ông H không chịu, ông H ép bà T cắt toàn bộ không trừ trái nào hết, bà T có yêu cầu ông H trả lại tiền cọc thì ông H cũng không đồng ý.

Sau 04 đợt cắt quả sầu riêng, bên mua và bên bán đã trừ với nhau tiền cọc, hiện nay còn lại 115.740.000 đồng. Bà Lương Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lương Văn H phải trả số tiền đặt cọc còn lại là 115.740.000 đồng.

2. Bị đơn ông Lương Văn H trình bày:

Ông H công nhận vào ngày 14/7/2024 có nhận đặt cọc của bà Lương Thị T số tiền là 400.000.000 đồng. Sau 04 đợt cắt sầu riêng, hai bên đã trừ vào tiền cọc, hiện nay còn lại 115.740.000 đồng. Tuy nhiên, ông H không đồng ý trả tiền cho bà T số tiền 115.740.000 đồng, vì lý do sau:

Theo hợp đồng cắt quả sầu riêng ngày 14/7/2024 được ký giữa ông H và bà T, ông H sẽ bán toàn bộ quả sầu riêng của vườn nhà với giá 61.000 đồng/kg chỉ trừ quả đã rụng xuống đất. Trách nhiệm của ông H là phải bảo đảm chăm sóc vườn không bị sâu nấm, giải quyết mọi tranh chấp khi bà T tới cắt quả, vận chuyển, nếu có tranh chấp thì ông H chịu trách nhiệm. Còn trách nhiệm của bà T là phải cắt quả sầu riêng đúng thời hạn, tránh tình trạng rụng quá nhiều, nếu trường hợp quả sầu riêng rụng do thiên tai, sâu nấm, bên bán không chịu trách nhiệm. Thời gian cắt dự kiến mỗi đợt dao động từ 7-10 ngày.

Sau khi đã thống nhất các nội dung trong hợp đồng, bà T đặt cọc cho ông H số tiền mua quả sầu riêng là 400.000.000 đồng. Số tiền đặt cọc này sẽ trừ vào khối lượng hàng hóa cho đợt cắt cuối cùng.

Từ ngày 14/7/2024 đến ngày 7/8/2024, bà T đã tới vườn sầu riêng của ông H cắt khoảng 20 tấn quả, chất lượng quả đều đạt để xuất khẩu, việc cắt quả cả 4 đợt này đều suôn sẻ. Số quả sầu riêng còn lại trên vườn khoảng 4450kg chủ yếu là quả mẫu mã xấu, khi đó bà T không tới vườn cắt nữa. Ông H có gọi điện cho bà T nói tới vườn cắt chứ để lâu sẽ bị rụng và hư nhưng bà T vẫn không tới cắt, rồi gửi đơn khởi kiện ông ra Tòa. Tại các buổi hòa giải, bà T nói lý do không đến cắt là vì cho rằng ông H chăm sầu riêng không đảm bảo đúng quy định, làm quả bị sượng com. Tuy nhiên, ông không đồng ý vì vườn sầu riêng nhà ông được chăm sóc rất đúng quy trình. Bà T không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc này. Ngoài ra, bà T cho rằng quả sầu riêng nhà ông bị sượng com nên không cắt là không đúng, từ ngày 14/7/2024 đến ngày 7/8/2024, bà T đã cắt khoảng 20 tấn quả đẹp để xuất khẩu, bà T vẫn trả tiền đầy đủ và không có ý kiến gì. Mặt khác, trong hợp đồng mua bán hai bên không có thỏa thuận nếu sầu sượng com thì không cắt, hai chữ “sượng com” là do bà T ghi thêm sau khi đôi bên ký vào hợp đồng. Bà T cố tình ghi thêm nhằm làm sai lệch nội dung thỏa thuận để không thực hiện đúng như hợp đồng.

Vì bà T không đến vườn cắt tiếp và khởi kiện ông H nên buộc gia đình ông phải bán rẻ số quả sầu riêng còn lại ở vườn là 4.450kg với giá 20.000 đồng/kg, thành tiền là 89.000.000 đồng, trong khi nếu bà T tiếp tục mua như giá trong hợp đồng là 61.000 đồng/kg thì thành tiền là 271.450.000 đồng, ông đã thiệt hại 155.710.000 đồng. Vì thế mà bà T yêu cầu ông H trả tiền đặt cọc còn lại, ông không đồng ý.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Trí K trình bày:

Thống nhất với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của vợ ông là bà Lương Thị T.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị H1 trình bày:

Thống nhất với toàn bộ lời trình bày của ông Lương Văn H, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị T.

5. Ý kiến trình bày của những người làm chứng:

5.1. Ông Nguyễn Tiến D trình bày:

Vào khoảng tháng 7- 8/2024, ông có đi làm cho vợ chồng ông Lưu Trí K và bà Lương Thị T. Ông có nhiệm vụ kiểm tra chất lượng quả sầu riêng. Trong thời gian này ông K, bà T có mua sầu riêng của ông H, bà H1 tại thôn N, xã P. Ban đầu thì quả sầu riêng đạt chất lượng, đảm bảo tiêu chuẩn cắt (com vàng, ngọt), nhưng sau một thời gian, do thiên tai mưa nhiều dẫn đến chất lượng quả sầu riêng kém đi, com bị sượng nên bên bà T không thể tiếp tục cắt. Vì vậy, hai bên xảy ra xung đột, lời qua tiếng lại. Tôi nghe nói ông K có yêu cầu bên chủ vườn là ông H,

bà H1 chăm sóc thêm để quả sầu riêng đạt chất lượng và tiếp tục thu hoạch nhưng sau đó ông H, bà H1 tự ý bán cho người khác.

Ông D xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết cho tới khi xét xử xong vụ án.

5.2. Ông Đặng Văn V trình bày:

Vào ngày 20/8/2024, bà Đặng Thị H1 và ông Lương Văn H có mời ông V đến nhà và trình bày nội dung sự việc, vợ chồng ông H có thỏa thuận bán quầsầu riêng cho bà T vào thời gian hơn một tháng gì đó, có cam kết cắt hai dao hết vườn. Bà T đã cắt một dao theo như hợp đồng sau đó đột nhiên không đến cắt nữa. Gia đình bà H1 có liên hệ với bà T để cắt tiếp nhưng không được và không đến cắt số sầu còn lại. Khi quả chín và rụng thì theo lời nói của ông H, số quả bà T không vào cắt khoảng 20 tấn chín rụng trên vườn. Gia đình bà H1 phải bán rẻ với giá 20.000 đồng/kg. Tại thời điểm ông V đến nhà còn khoảng 5 tấn đã thu gom để tại nhà. Khi đó sầu riêng trên cây đã được hái hết, sau đó bà H1 có đưa ông V ký vào giấy xác nhận đề ngày 20/8/2024. Hôm đó cũng chỉ có ông V và vợ chồng bà H1, ngoài ra không có ai.

Thời gian giao dịch mua bán quả sầu riêng giữa bà T và ông H thì ông V không chứng kiến từ đầu, kể cả việc bà T không vào cắt sầu riêng tiếp, việc không vào cắt tiếp thì trước đó đôi bên trao đổi như thế nào ông V không biết.

Ông V trình bày xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết cho tới khi xét xử xong vụ án.

5.3. Ông Vũ Văn M trình bày:

Ông M công nhận có ký giấy xác nhận ngày 20/8/2024, lúc ký chỉ có ông M và bà H1, ký tại nhà ông V, do bà H1 đem đến nhà. Ông V thấy vào thời gian tháng 8/2024 vườn sầu riêng nhà bà H1 rụng rất nhiều, ngày nào ông đi làm rẫy cũng thấy bà H1 mang sầu riêng về. Ngoài ra ông không biết gì thêm.

5.4. Bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà H1 có mang giấy xác nhận ngày 20/8/2024 đến nhà đưa bà L ký làm chứng cho vợ chồng bà H1. Bà L có rẫy bên cạnh nhà bà H1, bà L thấy thời gian đó vườn sầu riêng nhà ông H, bà H1 rụng rất nhiều nên gia đình ông H bán tháo được quả nào thì được. Hai bên mua bán với nhau giữa gia đình ông H và bà T cụ thể như thế nào thì bà L không biết.

5.5. Ông Tống Văn Đ1 trình bày:

Lúc ông Đăng ký giấy xác nhận vào ngày 20/8/2024 chỉ có ông Đ1 và bà H1, bà H1 mang đến nhà đưa ông Đăng ký làm chứng cho vợ chồng bà H1. Ông Đ1 có rẫy bên cạnh nhà bà H1, ông thấy thời gian đó vườn sầu riêng nhà ông H, bà H1 quả chín rụng rất nhiều ở gốc nên bà H1 nhặt bán được quả nào thì được, có những quả hư ông Đ1 có thấy bà H1 đổ xuống suối.

5.6. Bà Lương Thị L1 trình bày:

Bà L1 ký giấy xác nhận ngày 20/8/2024 tại nhà bà, lúc ký chỉ có bà L1 và bà H1. Bà đi làm rẫy qua nhà ông H và bà H1, bà thấy thấy quả sầu riêng nhà ông H, bà H1 rụng nhiều, bà thấy ngày nào bà H1 cũng nhặt để ở ngoài sân rất nhiều. Ngoài ra bà L1 không biết gì thêm.

5.7. Bà Trần Thị Y trình bày:

Bà Y đã làm công cho bà H, bà thấy nhà bà T cắt quả sầu riêng rất suôn sẻ rồi về sau lại bỏ lại rất nhiều quả. Bà Y thấy bà H nhặt về rất nhiều quả. Bà không biết lý do gì mà người mua không cắt về bán, rất tội cho nhà vườn.

5.8. Ông Bùi Danh H2 trình bày:

Vào khoảng tháng 8-9/2024, ông H2 mua số lượng khoảng hơn 2 tấn quả sầu riêng với giá 20.000 đồng/kg. Ông H2 mua xong gửi sang Lào bán kiếm tiền lời. Khi mua ông H2 không kiểm tra chất lượng nên không đánh giá hết. Thời điểm đó nếu sầu riêng đạt, giá khoảng 80.000 đồng/kg.

5.9. Bà Phạm Thị H3 trình bày:

Vào khoảng tháng 7- 8/2024, bà H3 mua của gia đình ông H 1.110kg quả sầu riêng với giá 19.000 đồng- 20.000 đồng/kg. Vì sầu riêng chín quá sắp bị hư nên mua giá rẻ, bà H3 mua xong bán lại cho người làm kem. Theo bà H3 được biết thời điểm đó nếu sầu riêng ngon đạt chất lượng thì giá dao động khoảng 85.000 đồng- 90.000 đồng/kg.

5.10. Ông Lê Văn Q trình bày:

Ngày 8/8/2024, bà H có nhờ ông Q bán một số sầu riêng chín rụng. Sau khi ông Q gửi đi bán thì khách hàng bảo thối và chín quá không ăn được. Đến đợt sau bà H lại bảo ông Q cố gắng giúp bà H vớt được đồng nào cũng tốt nên ông Q lại xuống lấy thì nó chín rụng nhiều quá. Cả hai đợt ông lấy khoảng hơn 1 tấn nhưng thực tế chỉ bán được có 5 tạ với giá 20.000 đồng/kg. Lời khai của ông Q là hoàn toàn đúng sự thật.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Quảng Ngãi) đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, 119, 328, 351, 385, 401, 420, 421, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị T. Buộc ông Lương Văn H và bà Đặng Thị H1 liên đới trả cho bà Lương Thị T và ông Lưu Trí K số tiền đặt cọc mua sầu riêng là 57.870.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Tuyên lỗi suất chậm thi hành án; án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, bị đơn ông Lương Văn H kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Quảng Ngãi), đề nghị cấp phúc thẩm tuyên sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Lương Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, kể từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị đơn ông Lương Văn H là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Lương Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết đối với bị đơn ông Lương Văn H có nơi cư trú tại thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum (nay là thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi) yêu cầu buộc ông H phải trả lại số tiền đặt cọc theo hợp đồng mua bán quả sầu riêng.

Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Quảng Ngãi) giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc mua bán hàng hóa*” là đúng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quy định về hợp đồng của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lương Văn H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H1 là ông Nguyễn Hồng Đ vắng mặt, ông Lương Văn H và bà Đặng Thị H1 đề nghị xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; nguyên đơn bà Lương Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Trí K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Lương Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị đơn đảm bảo về nội dung, hình thức và thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Lương Văn H :

[2.1] Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất tình tiết, sự kiện: Vào ngày 14/7/2024, nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng về việc mua bán sầu riêng, nội dung thoả thuận là gia đình bị đơn sẽ bán toàn bộ quả sầu riêng có tại vườn nhà bị đơn cho nguyên đơn với giá 61.000 đồng/kg trừ những quả đã rụng xuống đất. Thời gian cắt dự kiến mỗi đợt từ 7-10 ngày. Trách nhiệm bên bán (ông H) phải đảm bảo cho vườn sầu riêng không bị sâu, nấm; trách nhiệm bên mua (bà T) phải cắt đúng thời hạn, tránh tình trạng trái chín rụng quá nhiều. Bà T đặt cọc trước tiền mua là 400.000.000 đồng. Sau 4 đợt bà T tới cắt sầu riêng, đã trừ đi 284.260.000 đồng tiền đặt cọc. Số tiền cọc còn lại là 115.740.000 đồng.

Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Bản hợp đồng gốc ngày 17/4/2024 (Bút lục 04 - 05) do nguyên đơn cung cấp khác với bản chụp do bị đơn cung cấp, bản hợp đồng gốc có thêm cụm từ “*và sượng com*” tại dòng thứ 5 trang 2, bị đơn cho rằng nguyên đơn tự ý ghi thêm vào hợp đồng. Nguyên đơn thừa nhận nguyên đơn viết thêm vào hợp đồng, nhưng không có chứng cứ chứng minh bị đơn đồng ý thoả thuận thêm nội dung này nên nội dung này trong hợp đồng không có hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 401 Bộ luật Dân sự.

[2.3] Ngày 06/8/2024, nguyên đơn cắt quả sầu riêng đợt 4, ngày 07/8/2024 khi nguyên đơn đến cân sầu riêng thì giữa nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra cãi vã, ngày 08/8/2024 nguyên đơn đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để hoà giải theo Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án, nội dung yêu cầu bị đơn trả số tiền đặt cọc còn lại vì lý do sầu riêng bị sượng com, nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn chăm sóc lại để quả đạt yêu cầu nhưng bị đơn không chịu. Việc nguyên đơn gửi đơn khởi kiện đã thể hiện rõ ý chí chấm dứt hợp đồng; trong thời gian hơn một tháng, từ ngày 08/8/2024 đến 11/9/2024 vụ việc đang được hoà giải theo Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án thì nguyên đơn vẫn không có bất kỳ động thái nào về việc thu hoạch trong khi sầu riêng chín rụng, dẫn đến bị đơn phải bán tháo số sầu riêng còn lại để hạn chế thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn khẳng định chỉ nhặt quả sầu riêng rụng để bán chứ không cắt quả

Như đã nhận định tại mục [2.2] thì việc nguyên đơn ngừng cắt quả sầu riêng vì lý do bị sượng com là vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng; việc nguyên đơn nêu ra lý do bị đơn không chịu chăm sóc lại vườn sầu riêng trong thời gian 03 đến 04 ngày để sầu riêng đạt chất lượng nên nguyên đơn không tiếp tục thực hiện hợp đồng là không có căn cứ chấp nhận. Vì nguyên đơn là bên đặt cọc từ chối thực hiện hợp đồng nên tài sản đặt cọc thuộc về bị đơn là bên nhận đặt cọc, nguyên

đơn yêu cầu bị đơn trả lại 115.740.000 đồng tiền đặt cọc còn lại sau khi trừ nghĩa vụ trả tiền là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lương Văn H, cần sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4.1] Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lương Thị T phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 5.787.000 đồng (115.740.000 x 5%), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 2.893.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002089 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Quảng Ngãi). Nguyên đơn chị Lương Thị T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 2.894.000 đồng.

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn ông Lương Văn H được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002252 ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Quảng Ngãi).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo đề ngày 17/6/2025 của bị đơn ông Lương Văn H.

Sửa Bản án sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Quảng Ngãi).

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 117, 119, 328, 351, 385, 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị T về việc buộc ông Lương Văn H và bà Đặng Thị H1 phải trả lại cho bà Lương Thị T và ông Lưu Trí K số tiền đặt cọc mua sầu riêng là 115.740.000 đồng.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lương Thị T phải chịu 5.787.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 2.893.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002089 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Quảng Ngãi). Nguyên đơn bà Lương Thị T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 2.894.000 đồng.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lương Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002252 ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Quảng Ngãi).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 18/8/2025).

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND khu vực 11 - tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 11- tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 11 - tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang